

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày 14-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Môn, bà Hoàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thân Thị T**, sinh năm 1973 tại thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Lô 38 N05 đường N, tổ dân phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Thân Văn M, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1952; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn G, sinh năm 1959 và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 26/12/2019 thì bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Bùi Văn N**, sinh năm 1989 tại huyện P, Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: xóm V, xã T, huyện P, Thái Nguyên; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn L, sinh năm 1970 và bà: Đào Thị V, sinh năm 1968; Gia

đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: Tại bản án số 90/2018/HS-ST ngày 06/9/2018, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”.

Tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2019 đến ngày 15/01/2020 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Lô 38 N05, đường N, tổ dân phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 23/12/2019, tại quán nước vỉa hè đường N, thuộc tổ dân phố T, phường T, thành phố B, Tổ công tác Công an phường T, thành phố B kiểm tra, lập biên bản kiểm soát đối với Thân Thị T, sinh năm 1973, trú tại lô 38 N05 đường N, thuộc tổ dân phố T, phường T, thành phố B, tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có số imei 356446/08/457470/1 gắn sim số thuê bao 0912896030. Ngoài ra Công an phường T còn tạm giữ của anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1959, trú tại tổ T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang là chồng của T 01 điện thoại Samsung màu bạc có số Imei 353236/07/323541/1, Model: SMJ700H/DS máy cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày 23/12/2019, Cơ quan điều tra đã kiểm tra dữ liệu điện thoại di động của T, kết quả phát hiện T sử dụng tài khoản Zalo tên “Than Tam” đăng ký bằng số điện thoại 0912896030 nhắn tin qua mạng xã hội Zalo mua bán số đề với tài khoản Zalo tên “H”. Tại Cơ quan điều tra, Thân Thị T xin đầu thú, tự nguyện giao nộp số tiền 18.000.000 đồng và khai nhận chủ tài khoản Zalo “H” là Bùi Văn N, sinh năm 1989, đăng ký hộ khẩu thường trú xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Nam hiện đang làm nghề xây dựng tại địa bàn thành phố B).

Ngày 23/12/2019, Bùi Văn N đã đến Công an thành phố B đầu thú và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S10 màu trắng, có số Imei1: 356261104076573/01, số Imei2: 35626104076571/01, đã qua sử dụng. Cơ quan

điều tra đã kiểm tra chiếc điện thoại do Nam giao nộp xác định tài khoản Zalo trong điện thoại mang tên H được thiết lập từ số điện thoại 0986602898, ảnh đại diện là ảnh khuôn mặt của Bùi Văn N, đối với tin nhắn mua bán số đề với T, Nam khai đã xóa khỏi điện thoại.

Tại Cơ quan điều tra, Thân Thị T và Bùi Văn N khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức nhắn tin mua số lô số đề qua mạng xã hội Zalo trong ngày 22/12/2019 và 23/12/2019 như sau:

- Hồi 15 giờ 36 phút ngày 22/12/2019, Bùi Văn N sử dụng tài khoản Zalo nhắn tin cho Thân Thị T với nội dung “Lo 70x50d 16.61x25d db 07.70x100n” để mua các ô số lô: ô số 70 là 50 điểm, các ô số 16 và 61 mỗi ô là 25 điểm, mỗi điểm lô tương ứng với số tiền là 22.000 đồng, ở cửa đặc biệt mua các ô số 07 và 70 mỗi ô số là 100.000 đồng. Hồi 15 giờ 42 phút cùng ngày, T nhắn lại “Ok” tức là đồng ý bán cho N các ô số lô, số đề trên. Số tiền N mua ô số lô, số đề của T ngày 22/12/2019 là 2.400.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả xổ số Miền Bắc thì N trúng ở cửa lô ô số 70 hai lần, tổng số điểm trúng là 100 điểm, tương ứng với số tiền trúng là 8.000.000 đồng. Tổng số tiền T và N đánh bạc ngày 22/12/2019 là 10.400.000 đồng.

- Hồi 16 giờ 38 phút ngày 23/12/2019, N sử dụng tài khoản Zalo nhắn tin cho T với nội dung “Lô 28.82x25d” để mua ở cửa lô các ô số 28 và 82, mỗi ô số là 25 điểm. Hồi 16 giờ 45 phút cùng ngày, T nhắn lại “Ok” tức là đồng ý bán cho N các ô số lô trên. Tổng số tiền N mua ô số lô của T ngày 23/12/2019 là 1.100.000 đồng. Số tiền đánh bạc của T và N ngày 23/12/2019 là 1.100.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định được cách thức đánh bạc, tỷ lệ trả thưởng được T và N thỏa thuận như sau:

- Giải đặc biệt: Người chơi đặt cược 02 số cuối của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, nếu trúng người chơi sẽ được trả thưởng gấp 70 lần giá trị tiền đặt cược, nếu không trúng thưởng thì sẽ mất số tiền đặt cược.

- Giải lô điểm: Người chơi đặt cược 02 số cuối của tất cả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc, 01 lô điểm tương ứng với 22.000 đồng, nếu người chơi trúng thì được trả thưởng 80.000 đồng/1 điểm lô/1 giải, còn nếu người chơi thua thì bị mất số tiền bỏ ra mua số lô đó.

Đối với hành vi đánh bạc ngày 23/12/2019 của Thân Thị T, do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 52/KSĐT ngày 23 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Thân Thị T, Bùi Văn N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Các bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Thân Thị T, Bùi Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thân Thị T từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo T từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 12 đến 15 tháng tù. Chuyển hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” của Bản án số 90/2018/HS-ST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên thành hình phạt 09 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2019 đến ngày 15/01/2020. Phạt bổ sung bị cáo N từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có số imei 356446/08/457470/1 gắn sim số thuê bao 0912896030 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S10 màu trắng, có số Imei1: 356261104076573/01, số Imei2: 35626104076571/01 đã qua sử dụng.

+ Trả lại bị cáo T 18.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
+ Trả lại anh Nguyễn Văn G 01 điện thoại Samsung màu bạc có số Imei 353236/07/323541/1, Model: SMJ700H/DS máy cũ đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 22/12/2019 và ngày 23/12/2019, tại quán nước vỉa hè đường N, phường T, thành phố B, Thân Thị T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề qua tin nhắn mạng xã hội Zalo cho Bùi Văn N với tổng số tiền đánh bạc trong ngày 22/12/2019 là 10.400.000 đồng và ngày 23/12/2019 là 1.100.000 đồng. Thân Thị T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc trong ngày 22/12/2019. Bùi Văn N có tiền án về tội đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc trong ngày 22/12/2019 và ngày 23/12/2019. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố các bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì động cơ vụ lợi vẫn cố ý phạm tội nên cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng

ngừa chung cho loại tội này. Trước khi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo T là người bán số lô, số đề, chịu trách nhiệm trả thưởng nên có vai trò cao hơn bị cáo N là người mua số lô, số đề. Do vậy, cần có hình phạt phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4.1] Bị cáo N trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú tại cơ quan Công an nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, thực hiện hành vi đánh bạc trong hai ngày 22/12/2019 và ngày 23/12/2019 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm quy định tại điểm g,h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù giam có thời hạn để đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4.2] Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện xin đầu thú tại cơ quan Công an nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tỏ ra rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Các bị cáo mua, bán số lô, đề nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án:

[7.1] Cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có số imei 356446/08/457470/1 gắn sim số thuê bao 0912896030 của bị cáo T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S10 màu trắng, có số Imei1: 356261104076573/01, số Imei2: 35626104076571/01 đã qua sử dụng của bị cáo Nam do liên quan đến hành vi phạm tội.

[7.2] Trả lại anh Nguyễn Văn G 01 điện thoại Samsung màu bạc có số Imei 353236/07/323541/1, Model: SMJ700H/DS máy cũ đã qua sử dụng.

[7.3] Trả lại bị cáo T số tiền 18.000.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Thân Thị T, Bùi Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về mức hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Thân Thị T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo T 12.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 01 năm tù về tội “Đánh bạc”. Chuyển hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” của Bản án số 90/2018/HS-ST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thành hình phạt 09 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ số ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2019 đến ngày 15/01/2020. Phạt bổ sung bị cáo Nam 10.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có số imei 356446/08/457470/1 gắn sim số thuê bao

0912896030 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S10 màu trắng, có số Imei1: 356261104076573/01, số Imei2: 35626104076571/01 đã qua sử dụng.

+ Trả anh Nguyễn Văn G 01 điện thoại Samsung màu bạc có số Imei 353236/07/323541/1, Model: SMJ700H/DS máy cũ đã qua sử dụng.

+ Trả lại bị cáo T 18.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo